

Bản án số: 567/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-12-2017

V/v ly hôn giữa anh L và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình L, sinh năm 1974

ĐKHKT: Tiểu đoàn Bộ, tiểu đoàn đảo Ngọc V, xã Ngọc V, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1976

ĐKHKT: Đội 8, P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh L và chị L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-08-2017, bản tự khai ngày 06-11-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Đỗ Đình L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố N vào năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, mỗi người một tính cách nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau trong cuộc sống. Chị L

thường có những câu nói mạt sát xúc phạm anh. Anh nhiều lần góp ý với chị L về cách nói năng nhưng chị L không có ý thức thay đổi nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, sự tôn trọng lẫn nhau khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân, ít khi nói chuyện không quan tâm đến nhau.

Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống ly thân kéo dài nhiều năm không hàn gắn đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là: Đỗ Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2002 và Đỗ Yên N, sinh ngày 17/9/2010. Các cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên anh nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh sẽ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 06-11-2017, biên bản hòa giải các ngày 20-11-2017 và ngày 11-12-2017, trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian đăng ký kết hôn như anh L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, năm 2011 vợ chồng xảy ra xô xát nguyên nhân do cách ứng xử từ đó vợ chồng lạnh nhạt với nhau. Bản thân chị và hai bên gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Mặt khác do anh L là bộ đội thường xuyên công tác xa vợ chồng không có thời gian gần gũi nhau nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và cũng từ năm 2011 đến nay vợ chồng sống ly thân không thường xuyên nói chuyện và không quan tâm đến nhau. Nay anh L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị không đồng ý ly hôn nhưng chị chấp nhận cuộc sống ly thân như từ trước tới nay để cho các con có bố.

Về con chung: Chị cũng tôn trọng ý kiến của hai cháu, hai cháu có nguyện vọng muốn ở với chị nên chị nhất trí trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu và tại phiên tòa chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu, tổng cộng là 4.000.000đ

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: anh L vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị L không nhất trí ly hôn, chị chấp nhận sống ly thân để cho các con có bố. Về con chung chị xin nuôi dưỡng hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đồng, tổng cộng là 4.000.000đồng. Anh L nhất trí mức cấp dưỡng như chị L yêu cầu.

3. Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đỗ Thị Như Q và cháu Đỗ Yên N con chung của anh L và chị L trình bày: Các cháu muốn được ở với cả bố và mẹ, nhưng nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng các cháu muốn được ở với mẹ.

4. Tại biên bản xác minh ngày 03 tháng 11 năm 2017 địa phương nơi anh

L và chị L sinh sống cùng cấp: Anh L và chị L kết hôn năm 1999 và có hai con chung. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh L là bộ đội nên thường xuyên vắng nhà. Anh L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa anh L và chị L; về con chung: giao Đỗ Thị Như Q và Đỗ Yến N cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu, tổng cộng hai cháu là 4.000.000đồng. Về tài sản chung và công nợ: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống và trong cách ứng xử vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng lại không có biện pháp tích cực để hàn gắn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay. Tòa án đã hòa giải, tạo điều kiện về thời gian cho anh chị cải thiện tình cảm vợ chồng tuy nhiên anh L vẫn giữ quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Chị L không đồng ý ly hôn chị chỉ chấp nhận ly thân như hiện nay để các con có đủ cả bố lẫn mẹ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị L kéo dài nhiều năm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 đến nay hai bên không hàn gắn được tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh L và chị L.

[2] Về nuôi con chung: Anh L và chị L có 2 con chung là: Đỗ Thị Như Q,

sinh ngày 17-10-2002 và Đỗ Yến N, sinh ngày 17-9-2010. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị L nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/cháu, tổng cộng là 4.000.000đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận của anh L và chị L tại phen tòa về giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự tự thỏa thuận của hai bên.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh L và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự tự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Thị Như Q, sinh ngày 17-10-2002 và Đỗ Yến N, sinh ngày 17-09-2010. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng/cháu, tổng cộng là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) kể từ tháng 12-2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L và chị L có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Đình L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000655 ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Anh L còn phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Anh L và chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh L và chị L có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã L;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Cửa Bắc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Trang có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Quang Đức có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

